

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN I
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HS- ST

Ngày: 11/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I TỈNH G

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông : Phan Nam Định

Ông : Lữ Phúc Phụng

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I tham gia phiên Tòa: Ông Hà Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/TLST – HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST – HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nay D, sinh năm:1993, tại G.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Ma S, xã Ia M, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Thôn Ma S, xã Ia M, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Jarai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ksor Grim (đã chết) và bà Nay H'Rui, sinh năm 1970; Vợ: Rmah H' Đueh, sinh năm 1995. Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Có một tiền án: Ngày 25/11/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Ayun P, tỉnh G xử phạt 10 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Lê Thị Bích Th, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn H1, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo: bà Ngô Thị Vân – Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh G.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh: Nay Đ, sinh năm 1999

Trú tại: Buôn L1, xã Ia H, huyện Phú Th, tỉnh G. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Anh: Ksor K, sinh năm 1963.

Trú tại: Buôn L1, xã Ia H, huyện Phú Th, tỉnh G. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Anh: Nay R, sinh năm 1995.

Trú tại: Buôn S, xã Ia P, huyện Phú Th, tỉnh G. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Anh: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1978

Trú tại: Thôn Thanh B, xã Ia P, huyện Phú Th, tỉnh G. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Chị: Rmah H, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn Ma S, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch*: Bà Ksor H' Bloan

Trú tại: Thôn Đăk Chă, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 13 tháng 8 năm 2021, Nay D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81H6-6013 lưu thông trên đường Trường Sơn Đông hướng từ xã Ia M, huyện I, tỉnh G đến xã Ia H, huyện Phú Th, tỉnh G để trả xe mô tô cho Nay Đ. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn K, xã Ia Tr, huyện I, Nay D phát hiện phía trước mình là chị Lê Thị Bích Th đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77N1-080.69 lưu thông theo hướng cùng chiều, túi quần sau bên trái của chị Thảo có đề 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9, màu xanh tím, lộ một phần ra ngoài nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên đem bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, Nay D điều khiển xe mô tô của mình áp sát bên trái xe mô tô của chị Thảo, tay phải D giật lấy chiếc điện thoại trên ở trong túi quần của chị Thảo rồi nhanh chóng tăng ga chạy theo hướng thị xã Ayun P. Phát hiện bị D cướp giật tài sản, chị Thảo hô hoán và điều khiển xe mô tô đuổi theo làm chị Thảo bị ngã gây trầy xước da ở bàn tay phải. Sau đó, Nay D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81H6-6013 đến buôn Ling, xã Ia H, huyện Phú Th trả xe cho Nay Đ rồi mang điện thoại vừa chiếm đoạt được đến gặp anh Nay R, nhờ R chở đi phá mật khẩu của điện thoại. R điều khiển xe mô tô chở D đến tiệm điện thoại của anh Nguyễn Hữu T để phá mật khẩu của điện thoại thì anh Tấn đồng ý và giữ lại chiếc điện thoại này để phá mật khẩu, hẹn chiều cùng ngày D sẽ đến lấy, do sợ người bị hại gọi đến số điện thoại này và phát hiện nên Nay D tháo sim điện thoại ra và cầm theo đi về nhà cùng R.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 728/KL-HĐĐG ngày 21/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện I, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9 màu xanh tím, số imei 1: 860028040269730, số imei 2: 860028040269722, tổng dung lượng của máy là 128 GB, Ram 8GB, tình trạng đã qua sử dụng, mua mới vào ngày 05/7/2020, 01 (một) sim điện thoại số: 0981554915, mua mới vào năm 2011, tổng giá trị là 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng)

Tại bản cáo trạng số: 01/CT – VKS ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G truy tố Nay D về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nay D phạm tội “Cướp giật tài sản”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nay D từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về tang vật vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9 màu xanh tím, số imei 1: 860028040269730, số imei 2: 860028040269722, tổng dung lượng của máy là 128 GB, Ram 8GB do anh Nguyễn Hữu T giao nộp và 01 (một) sim điện thoại, trên sim có ghi chữ “Viettel 4G”, “8984048000050470158” do Nay D giao nộp là tài sản của người bị hại Lê Thị Bích Th; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81H6-6013, nhãn hiệu Stream, màu nâu, số máy: FMG22002026642, số khung: 022FY001142 do ông Ksor K giao nộp, là tài sản của ông K. Xét thấy việc trả lại các tài sản trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật vật chứng trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Phản dân sự: Người bị hại không có yêu cầu. Vì vậy, không đề cập đến.

Ý kiến của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người bị hại: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 09 giờ ngày 13 tháng 8 năm 2021 tại đường Trường Sơn Đông đoạn thuộc thôn Kơ N, xã Ia Tr, huyện I, G, Nay D đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81H6-6013 cướp giật 01 (một) điện thoại di động, hiệu Oppo A9, bên trong điện thoại có 01 (một) sim số 0981554915 của chị Lê Thị Bích Th khi chị Thảo đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77N1-080.69 lưu thông cùng chiều. Tổng giá trị tài sản cướp giật là 1.100.000 đồng (*Một triệu một trăm nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.100.000 đồng, bị cáo đã sử dụng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện để cướp giật tài sản của người bị hại cũng đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường là nguy hiểm, có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của người khác, nên đã phạm vào tội: “*Cướp giật tài sản*”, quy định tại Điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo đã có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” Bị cáo không lấy đó làm bài học tu chí làm ăn mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 25/11/2019 bị cáo Nay D bị Tòa án nhân dân thị xã Ayun P, tỉnh G xử phạt 10 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo theo quy định của chính phủ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có anh Nay Đ là người đã cho bị cáo Nay D mượn xe mô tô biển kiểm soát 81H6-6013; anh Nay R là người đã cùng bị cáo Nay D đi tìm nơi phá khóa mật khẩu và anh Nguyễn Hữu T là chủ tiệm sửa chữa điện thoại đã nhận phá khóa mật khẩu là chiếc điện thoại do D cướp giật được. Quá trình điều tra anh Nay Đ không biết bị cáo Nay D sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để đi cướp giật tài sản, anh Nay R và Nguyễn Hữu T không biết chiếc thoại di động, hiệu Oppo A9 là tài sản do bị cáo Nay D phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Đ, R và Tấn là đúng quy định.

Đối với thương tích của chị Lê Thị Bích Th do quá trình truy đuổi bị cáo Nay D, sau khi sự việc xảy ra do bị thương nhẹ, không nhập viện điều trị và chị Thảo đã tự nguyện làm đơn xin từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, tội danh, điều, khoản áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa xét thấy phù hợp với kết quả Nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về ý kiến của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo: Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về ý kiến của người bị hại: Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện IaPa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện IaPa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo Nay D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

[Về các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nay D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nay D 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nay D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 11/01/2022). Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo/ những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh G; Cấp cao
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I;
- Công an huyện IaPa;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Viết Thịnh